TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-PT
Ngày: 06-3-2020.
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Luật;

Ông Nguyễn Công Lực.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trầm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2019/TLPT-HC ngày 18 tháng 12 năm 2019 về việc "khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã TU bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐPT-HC ngày 21 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1937. Địa chỉ: Số x, Tổ y, khu phố TB, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Trần Quốc K, sinh năm 1992. Thường trú: Xã TA, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: Tổ y, khu phố TB, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 10/12/2018). Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Minh Ch, Luật sư - Văn phòng Luật sư ĐT, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số c TH, phường TTH, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Cùng địa chỉ: Đường ĐT 747, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn L; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Thành Ng, sinh năm 1960; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.2. Bà Phạm Thị Kim D, sinh năm 1962; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.3. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1968; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.4. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1969; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.5. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971; có mặt.

3.6. Ông Phạm Văn L, sinh năm 1974; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.7. Bà Phạm Thị A, sinh năm 1977; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.8. Bà Hà Thị N, sinh năm 1962; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.9. Ông Phạm Thành V, sinh năm 1981; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.10. Bà Đàm Thị Thùy Tr, sinh năm 1972; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.11. Ông Phạm Thành D, sinh năm 1983; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.12. Bà Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1989; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.13. Bà Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1979; yêu cầu xét xử vắng mặt.

3.14. Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1999; yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ y, khu phố TB, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

3.15. Hợp tác xã nông nghiệp TB; địa chỉ: Khu phố TB, phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Hợp tác xã nông nghiệp TB: Ông Dương Thế Ph, chức vụ: Chủ nhiệm; địa chỉ: Phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

4. Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Lê Thị Nh.

5. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/12/2018, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Ông Trần Quốc K) trình bày:*

Gia đình bà Lê Thị Nh quản lý, sử dụng diện tích đất 6.346,7m^2 gồm các thửa số 202, 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19 tại khu phố TB, phường TH,

thị xã TU, tỉnh Bình Dương từ năm 1957 cho đến nay. Nguồn gốc đất do bà Lương Thị T tặng cho. Tài sản gắn liền với thửa đất số 225 có 01 căn nhà của ông Phạm Văn L tạo lập; tài sản gắn liền với thửa số 311 có 03 căn nhà của con bà Nh tên là Ông Phạm Thành Ng, ông Phạm Thành V và bà Phạm Thị Hồng T tạo lập.

Năm 1978, Hợp tác xã nông nghiệp TB quản lý đối với thửa số 202 và 229. Gia đình bà Nh tiếp tục quản lý, sử dụng các thửa số 190, 225 và 311. Sau đó, ông Phạm Văn S (chồng bà Nh) kê khai, đăng ký và được UBND xã TH cấp "Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất" số 618/ĐKRĐ ngày 01/4/1985 với diện tích 300m^2 đất thổ cư và 500m^2 đất vườn. Phần đất ông S kê khai, đăng ký nay thuộc các thửa số 311 và 225. Tuy nhiên, do bị bệnh nên ông S chưa xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 1991, Hợp tác xã nông nghiệp TB trả lại cho gia đình bà Nh các thửa số 202 và 229.

Năm 2011, bà Nh kê khai, đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tổng diện tích 6.346,7m^2 gồm các thửa số 202, 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19 tại phường TH. Tuy nhiên, UBND thị xã TU chỉ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 202, diện tích 2.638,6m^2; không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 3.708,1m^2 thuộc các thửa số 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19. Từ năm 2011 đến nay, gia đình bà Nh liên tục kê khai, đăng ký xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất nêu trên. Tuy nhiên, ngày 22/8/2017, UBND phường TH ban hành Văn bản số 218/UBND-KT với nội dung không đồng ý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Nh vì không đủ điều kiện. Bà Nh khiếu nại, UBND phường TH ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 (giải quyết khiếu nại lần đầu) với nội dung: Huỷ bỏ Công văn số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của UBND phường TH. Tuy nhiên, Quyết định số 571/QĐ-UBND vẫn cho rằng không có cơ sở chấp thuận yêu cầu của bà Lê Thị Nh về việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 3.708m^2 gồm các thửa số 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19 tại phường TH vì lý do các thửa đất này thuộc đất đã được giải quyết trong quá trình thực hiện chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991.

Nhận thấy Văn bản số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của UBND phường TH và Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH không đúng pháp luật. Do đó, bà Lê Thị Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Nh trong việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (lần đầu);

- Hủy Văn bản số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của UBND phường TH với nội dung là không đồng ý cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Nh vì không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Buộc UBND phường TH phải thực hiện hành vi hành chính về việc xác nhận gia đình bà Lê Thị Nh sử dụng ổn định, liên tục, lâu dài, không có tranh chấp đối với diện tích đất 3.708m^2 gồm các thửa số 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19 tại phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Quá trình tố tụng, bà Lê Thị Nh xin rút yêu cầu hủy Văn bản số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của UBND phường TH, do đã bị huỷ bởi Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH.

** Người đại diện hợp pháp của người bị kiện trình bày:*

Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH đúng quy định về thể thức, thẩm quyền ban hành và nội dung vì lý do: Diện tích đất 3.708m^2 thuộc các thửa đất số 190, 311, 225 và 229, tờ bản đồ số 19 tại phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương có nguồn gốc của bà Lương Thị T - là địa chủ ở khu vực này. Sau năm 1975, thực hiện Quyết định số 188/CP ngày 25/9/1976 và Quyết định số 318/CP ngày 14/12/1978 của Hội đồng Chính phủ thì Nhà nước đã thu hồi toàn bộ các thửa đất nêu trên để đưa vào Hợp tác xã quản lý theo quy định chung. Vì vậy, việc bà Nh cho rằng được bà T tặng cho là không có căn cứ.

Năm 1991, Nhà nước thực hiện chủ trương khoán đất sản xuất cho xã viên. Theo đó, Hợp tác xã nông nghiệp TB giao khoán cho hộ ông Phạm Văn S diện tích đất 0,30 ha đất ruộng ở Cồn Ông S để hộ ông S sản xuất nhưng hộ ông S xin đổi diện tích ruộng nêu trên để lấy diện tích đất 0,27ha đất mía và hoa màu ở gần nhà để sản xuất.

Theo Biên bản làm việc ngày 11/4/1991 thì Đoàn giải quyết đã đồng ý cấp cho hộ ông S diện tích 0,27ha đất mía và hoa màu để sản xuất. Diện tích 0,27ha (tức 2.700m^2) nay thuộc thửa đất số 202. Ngày 16/01/2014, UBND huyện (nay là thị xã) TU đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.638m^2 cho gia đình bà Lê Thị Nh. Như vậy, bà Nh cho rằng 0,27ha bao gồm thửa số 202 và thửa số 229 là không đúng.

Ngoài thửa số 202 thì các thửa đất còn lại vẫn thuộc quyền quản lý của Hợp tác xã nông nghiệp TB. Đến năm 2007, Hợp tác xã nông nghiệp TB giao lại các thửa đất nêu trên cho UBND phường TH quản lý. Bà Nh đã khiếu nại cho nên hiện nay các thửa đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cũng chưa hoàn tất thủ tục đưa vào quản lý theo diện đất công.

Tại "Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất" số 618/ĐKRĐ ngày 01/4/1985 chỉ ghi diện tích 800m^2 mà không thể xác định thuộc thửa đất nào nên không có căn cứ để xác định diện tích đất ghi trong "Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất" số 618/ĐKRĐ ngày 01/4/1985 là các thửa số 311 và 225.

Ngoài ra, bà Lê Thị Nh sử dụng đất nhưng không có giấy tờ xác lập quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, khi bà Nh kê khai, đăng ký thì UBND phường TH đã thực hiện hành vi hành chính theo thẩm quyền của mình là lấy ý kiến của người dân gần vị trí đất mà bà Nh yêu cầu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hợp tác xã nông nghiệp TB và

người dân đều khẳng định phần đất này không phải của bà Nh mà của Hợp tác xã nông nghiệp TB nên không đồng ý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hợp tác xã nông nghiệp TB đã có nhiều báo cáo về việc gia đình bà Nh lấn chiếm đất. Ngoài ra, UBND phường TH chỉ là cơ quan quản lý ở địa phương, không có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền đồng ý cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên cho bà Nh thì UBND phường TH đồng ý làm các thủ tục để bà Nh được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nhận thấy, việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND phường TH đã thực hiện đúng quy định của Luật Khiếu nại và UBND phường TH đã tiến hành hành vi hành chính đúng quy định của pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

** Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Hợp tác xã nông nghiệp TB) trình bày:*

Các thửa đất số 190, 311, 225, 229 tờ bản đồ số 19 tại phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương có nguồn gốc của bà Lương Thị T - là địa chủ ở khu vực này. Sau năm 1975, thực hiện Quyết định số 188/CP ngày 25/9/1976 và Quyết định 318/CP ngày 14/12/1978 của Hội đồng Chính phủ thì đã thu hồi toàn bộ các thửa đất nêu trên để đưa vào Hợp tác xã quản lý theo quy định chung. Do đó, ý kiến của bà Nh cho rằng được bà T tặng cho là không đúng. Thực hiện chủ trương chung nên đương nhiên các thửa đất nêu trên được đưa vào hợp tác xã mà không cần có quyết định cụ thể. Vì vậy, đây là đất công và năm 2007 Hợp tác xã nông nghiệp TB đã giao lại cho UBND thị trấn (nay là phường) TH quản lý.

Hợp tác xã nông nghiệp TB xác định diện tích đất 0,27ha (tức là 2.700m^2) nay thuộc thửa đất số 202 và ngày 16/01/2014, UBND huyện (nay là thị xã) TU đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.638m^2 cho gia đình bà Nh. Đối với các diện tích còn lại vẫn thuộc quyền quản lý của Hợp tác xã nông nghiệp TB. Về "Giấy chứng nhận đã đăng ký ruộng đất" số 618/ĐKRĐ do ông Phạm Văn S đăng ký ngày 01/4/1985 thì đề nghị Tòa án làm việc với cơ quan chuyên môn để xác định rõ việc đăng ký của hộ ông S. Thời kỳ trước đây Hợp tác xã không ghi các thửa đất số 190, 311, 225 và 229, tờ bản đồ số 19 vào phần đất do Hợp tác xã quản lý. Hợp tác xã nông nghiệp TB đã có nhiều báo cáo về việc gia đình bà Nh lấn chiếm đất công. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ vào các tài liệu do hợp tác xã đã cung cấp để giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Thành Ng, bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Thị Th, ông Phạm Văn Đ, ông Phạm Văn T, ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị A, bà Hà Thị N, ông Phạm Thành V, bà Đàm Thị Thùy Tr, ông Phạm Thành D, bà Phạm Thị Hồng T, bà Huỳnh Thị Thu Th và bà Phạm Thị Thùy L trình bày:* Thống nhất với trình bày của người khởi kiện bà Lê Thị Nh và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nh.

Tại Bản án sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tuyên xử như sau:

1. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị Nh về việc hủy Văn bản số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Lê Thị Nh về việc yêu cầu hủy Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị Nh.

3. Bác yêu cầu của người khởi kiện bà Lê Thị Nh về việc yêu cầu UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thực hiện hành vi hành chính xác nhận diện tích đất 3.708m^2 gồm các thửa số 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19 tại phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do gia đình bà Lê Thị Nh sử dụng ổn định, liên tục, lâu dài, không có tranh chấp và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 12/9/2019, người khởi kiện bà Lê Thị Nh kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ nội dung bản án.

Ngày 13/9/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU có Quyết định Kháng nghị số 12/QĐKN/VKS-HC đề nghị hủy Bản án số 02/2019/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã TU.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện xin rút yêu cầu khởi kiện và rút yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thực hiện hành vi hành chính xác nhận diện tích đất 3.708m^2 gồm các thửa số 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19 tại phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do gia đình bà Lê Thị Nh sử dụng ổn định, liên tục, lâu dài, không có tranh chấp và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu hủy Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương. Đối với yêu cầu hủy Văn bản số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, người khởi kiện đã rút yêu cầu này và Tòa án nhân dân thị xã TU đình chỉ không giải quyết, do đó người khởi kiện không kháng cáo.

* Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện (Ông Trần Quốc K) trình bày: Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH, thị xã TU.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Yêu cầu hủy Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 218 Luật Tố tụng Hành chính, Kiểm sát viên thay đổi kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU từ hủy án sơ thẩm sang hướng sửa án sơ thẩm cho phù hợp và vẫn trong phạm vi kháng nghị. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Nh; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU và sửa án sơ thẩm như sau:

- Đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Nh về việc yêu cầu UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thực hiện hành vi hành chính xác nhận diện tích đất 3.708m^2 gồm các thửa số 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19 tại phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do gia đình bà Lê Thị Nh sử dụng ổn định, liên tục, lâu dài, không có tranh chấp và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; hủy Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH, thị xã TU; hoàn trả cho bà Lê Thị Nh 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm cho bà Lê Thị Nh.

- Đề nghị đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nh về việc hủy Công văn số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị kiện (Ông Nguyễn Văn L) và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ông Phạm Thành Ng, bà Phạm Thị Kim D, bà Phạm Thị Th, ông Phạm Văn Đ, ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị A, bà Hà Thị N, ông Phạm Thành V, bà Đàm Thị Thùy Tr, ông Phạm Thành D, bà Phạm Thị Hồng T, bà Huỳnh Thị Thu Th và bà Phạm Thị Thùy L) có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng Hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[1.2] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị Nh và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3] Tòa án cấp sơ thẩm xác định còn thời hiệu là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính và xác định quan hệ tranh chấp là khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai là đúng quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Xét Công văn số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 và Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành:

[2.1.1] Chủ tịch UBND phường TH ban hành Công văn số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 về việc đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Lê Thị Nh là không đúng quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.

[2.1.2] Chủ tịch UBND phường TH ban hành Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Nh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 36 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015 và Điều 17 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2] Về căn cứ pháp luật và nội dung quyết định:

[2.2.1] Nội dung Công văn số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 đã xác định *"...Không đủ cơ sở xem xét hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Lê Thị Nh"*. Tuy nhiên, không nêu căn cứ pháp luật áp dụng, mà chỉ lấy ý kiến từ những cuộc họp của người dân là không phù hợp.

[2.2.2] Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011: "*Giữ nguyên, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ một phần hay toàn bộ quyết định hành chính, chấm dứt hành vi hành chính bị khiếu nại; giải quyết các vấn đề cụ thể trong nội dung khiếu nại;*". Tuy nhiên, tại Điều 1 của Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 đã ghi *"Hủy bỏ để ban hành văn bản thay thế Công văn số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của UBND phường TH về việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Lê Thị Nh theo như các nội dung đã nêu ở phần 1, kết qủa xác minh"* là không đúng quy định pháp luật.

[2.2.3] Ngoài ra, tại Điều 1 của Quyết định đã ghi "*Hủy bỏ để ban hành văn bản thay thế Công văn số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của Ủy ban nhân dân phường TH ...*". Tuy nhiên, tại Điều 2 của Quyết định đã giải quyết luôn yêu cầu của bà Lê Thị Nh, nội dung cụ thể: *"Việc bà Lê Thị Nh yêu cầu, đăng ký...do đó, việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Lê Thị Nh là không có cơ sở để giải quyết."*, là mâu thuẫn với Điều 1.

[3] Từ nhận định trên, mặc dù người khởi kiện đã rút yêu cầu hủy Công văn số 218/UBND-KT của UBND phường TH và đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này, người khởi kiện chỉ kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH. Tuy nhiên, Công văn số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 và Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 có liên quan chặt chẽ với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải hủy Công văn số 218/UBND-KT của UBND phường TH.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xác định Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH đúng trình tự thủ tục, nội dung hợp pháp là không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương và chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, sửa Bản án sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa, người khởi kiện xin rút yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo về việc yêu cầu UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thực hiện hành vi hành chính xác nhận diện tích đất 3.708m^2 gồm các thửa số 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19 tại phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do gia đình bà Lê Thị Nh sử dụng ổn định, liên tục, lâu dài, không có tranh chấp và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút một phần kháng cáo này là sự tự nguyện của đương sự, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của đương sự theo quy định pháp luật.

[6] Xét ý kiến người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, đề nghị hủy Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị Nh là có căn cứ chấp nhận.

[7] Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng.Về nội dung vụ án:

- Chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về việc đề nghị đình chỉ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Nh về việc yêu cầu UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thực hiện hành vi hành chính xác nhận diện tích đất 3.708m^2 gồm các thửa số 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19 tại phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do gia đình bà Lê Thị Nh sử dụng ổn định, liên tục, lâu dài, không có tranh chấp và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; hủy Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH, thị xã TU; hoàn trả cho bà Lê Thị Nh 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm.

- Không chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên về việc đề nghị đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Nh về việc hủy Công văn số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

[8] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận, người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

[9] Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị Nh là người cao tuổi theo quy định Điều 2 của Luật Người cao tuổi. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án thì bà Lê Thị Nh được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 193, Điều 220, khoản 2 Điều 241, Điều 242, Điều 348 và Điều 349 Luật Tố tụng Hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 12/QĐKN/VKS-HC ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Nh.

Sửa Bản án sơ thẩm số 02/2019/HC-ST ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương như sau:

- Hủy Công văn số 218/UBND-KT ngày 22/8/2017 của UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Hủy Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 08/11/2017 của Chủ tịch UBND phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Lê Thị Nh.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Lê Thị Nh về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương thực hiện hành vi hành chính xác nhận diện tích đất 3.708m^2 gồm các thửa số 190, 225, 229 và 311, tờ bản đồ số 19 tại phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương do gia đình bà Lê Thị Nh sử dụng ổn định, liên tục, lâu dài, không có tranh chấp và đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Án phí hành chính sơ thẩm:

- Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường TH, thị xã TU, tỉnh Bình Dương phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

5. Án phí hành chính phúc thẩm:

Bà Lê Thị Nh được miễn án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Lê Thị Nh 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2016/0037238 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu luật pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thị xã TU;
- Tòa án nhân dân thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Tòa HC, Tổ HCTP.

Nguyễn Thị Huyền